

PHÁP LUẬT KIỂM SOÁT GIAO DỊCH NỘI BỘ CHỨNG KHOÁN CỦA HOA KỲ

NGUYỄN NGỌC TRẦN CHÂU*

Pháp luật chứng khoán Việt Nam hiện hành đã có những bước tiến nhất định trong việc xác lập khuôn khổ pháp lý nhằm kiểm soát việc sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán; thực tiễn cho thấy, số lượng vụ việc vi phạm được phát hiện và xử lý còn rất hạn chế. Bài viết nghiên cứu, nhận diện và phân tích một số bất cập trong quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến chủ thể, thông tin nội bộ và yếu tố động cơ; đồng thời, nghiên cứu so sánh với pháp luật Hoa Kỳ, từ đó, đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật nhằm bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, tính công bằng và minh bạch của thị trường chứng khoán.

Từ khóa: Pháp luật chứng khoán; thị trường chứng khoán; thông tin nội bộ; giao dịch nội bộ; kinh nghiệm Hoa Kỳ.

Vietnam's current securities law has made notable progress in establishing a legal framework to regulate the use of inside information in securities trading. However, practice shows that the number of detected and sanctioned violations remains relatively limited. This article identifies and analyzes several shortcomings in Vietnamese law relating to regulated persons, inside information, and the element of intent. It also conducts a comparative analysis with the legal framework of the United States and, based on this comparison, proposes recommendations for improving Vietnamese law to protect investors' interests and enhance the fairness and transparency of the securities market.

Keywords: Securities law; securities market; inside information; insider trading; United States experience.

NGÀY NHẬN: 03/4/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 25/6/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 08/7/2026

Email: nntchau@hcmulaw.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.366.2026.1592>

1. Đặt vấn đề

Trong điều kiện thị trường chứng khoán Việt Nam đang phát triển theo hướng mở rộng quy mô và hội nhập quốc tế, yêu cầu bảo đảm tính công bằng, minh bạch và hiệu quả của thị trường ngày càng cấp thiết. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng pháp luật cho thấy, việc phát hiện và xử lý hành vi sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán còn nhiều hạn chế, chưa tương xứng với mức độ rủi ro

và tác động tiêu cực của hành vi này đối với thị trường. Một trong những nguyên nhân cơ bản xuất phát từ việc pháp luật hiện hành chưa xác định rõ ràng và đầy đủ các yếu tố cấu thành của hành vi vi phạm, đặc biệt liên quan đến chủ thể, thông tin nội bộ và yếu tố lỗi. Trong khi đó, pháp luật Hoa Kỳ, thông qua sự

* ThS. NCS, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

phát triển của hệ thống án lệ và các chuẩn mực pháp lý liên quan đã hình thành khuôn khổ tương đối hoàn chỉnh trong việc xác định các yếu tố cấu thành hành vi này. Do đó, việc nghiên cứu kinh nghiệm của Hoa Kỳ và đối chiếu với pháp luật Việt Nam có ý nghĩa cần thiết cả về phương diện lý luận và thực tiễn. Phạm vi nghiên cứu được giới hạn ở việc phân tích các yếu tố cấu thành cơ bản của hành vi vi phạm, không bao gồm các vấn đề về thủ tục tố tụng hoặc chế tài xử lý.

2. Khái niệm hành vi sử dụng thông tin nội bộ để mua, bán chứng khoán

Trong khoa học pháp lý Việt Nam, thuật ngữ insider trading được dịch với nhiều tên gọi khác nhau, một trong số đó là “giao dịch nội bộ” (Chính phủ, 2003). Xét về bản chất, giao dịch nội bộ là hành vi mua, bán chứng khoán dựa trên những thông tin bất cân xứng giữa các chủ thể tham gia giao dịch (Akerlof, 1970). Cụ thể, giao dịch nội bộ xảy ra khi một (nhóm) người có khả năng tiếp cận sớm và đầy đủ hơn các thông tin quan trọng chưa được công bố rộng rãi, từ đó, tiến hành giao dịch để đạt lợi ích vượt trội và gây thiệt hại cho những nhà đầu tư khác không có cùng thông tin (Yang, 2010; Lusk & Halperin, 2009). Hành vi này đi ngược với nguyên tắc công bằng trong tiếp cận thông tin, một trong những nguyên tắc hoạt động nền tảng về chứng khoán và thị trường chứng khoán được pháp luật Việt Nam ghi nhận tại Điều 5 *Luật Chứng khoán* hiện hành (Văn phòng Quốc hội, 2026).

Kiểm soát giao dịch nội bộ là một thiết chế pháp lý được thể hiện thông qua quy phạm pháp luật, cơ chế giám sát và biện pháp thực thi nhằm phát hiện, ngăn ngừa và xử lý hành vi lợi dụng thông tin nội bộ chưa được công bố ra công chúng để thực hiện giao dịch chứng khoán, qua đó, bảo vệ tính công bằng, liêm chính và minh bạch của thị trường.

3. Các yếu tố cấu thành hành vi giao dịch nội bộ bị cấm theo pháp luật Hoa Kỳ

Đạo luật Chứng khoán năm 1933 và *Đạo luật Giao dịch chứng khoán* năm 1934 của Hoa Kỳ không quy định riêng biệt nhằm điều chỉnh hành vi giao dịch nội bộ mà thiết lập khuôn khổ pháp lý linh hoạt để Ủy ban Chứng

khoán và Giao dịch Hoa Kỳ (SEC) và Tòa án có thể thích ứng với các hình thức gian lận ngày càng tinh vi (Ernst & Hochfelder, 1976). Vì vậy, pháp luật Hoa Kỳ về kiểm soát giao dịch nội bộ là sự tổng hòa các quy định thành văn trong hai đạo luật chứng khoán, các quy tắc do SEC ban hành và các án lệ của Tòa án theo Quy tắc 10b - 5 (17 CFR § 240.10b - 5) căn cứ pháp lý quan trọng xác định hành vi giao dịch nội bộ tại Hoa Kỳ.

3.1. Chủ thể thực hiện hành vi vi phạm

Tại Hoa Kỳ, việc xác định chủ thể giao dịch nội bộ được thực hiện dựa trên hai lý thuyết pháp lý chính: lý thuyết cổ điển và lý thuyết chiếm đoạt (United States v. O'Hagan, 1997; Chaffee, 2025). Cả hai lý thuyết đều yêu cầu điều kiện bắt buộc là phải có nghĩa vụ tin cậy và giao dịch chứng khoán trên cơ sở thông tin nội bộ quan trọng, chưa công bố có được thông qua hành vi vi phạm nghĩa vụ đó.

Theo lý thuyết cổ điển, một người nội bộ trong công ty lợi dụng thông tin nội bộ chưa công bố có tính trọng yếu để giao dịch cổ phiếu của chính công ty mình vì mục đích trục lợi bị coi là vi phạm nghĩa vụ tin cậy đối với cổ đông (Chiarella v. United States, 1980). Các chủ thể gồm: (1) Người nội bộ là các cá nhân giữ chức vụ hoặc có vị trí công tác trong tổ chức phát hành, như: thành viên hội đồng quản trị, giám đốc điều hành, nhân viên...; (2) Người nội bộ tạm thời là những người không phải người lao động của tổ chức phát hành nhưng có quyền tiếp cận thông tin nội bộ trong quá trình cung cấp dịch vụ chuyên môn, như: luật sư, kiểm toán viên, chuyên gia tư vấn...

Theo lý thuyết chiếm đoạt, chủ thể giao dịch nội bộ là người chiếm đoạt thông tin mật quan trọng nhằm mục đích giao dịch chứng khoán, vi phạm nghĩa vụ tin cậy đối với nguồn cung cấp thông tin. Quy tắc 10b5-2 của SEC đã cụ thể hóa các trường hợp phát sinh nghĩa vụ tin cậy hoặc bảo mật: (1) Khi một người cam kết giữ thông tin ở trạng thái bảo mật; (2) Khi giữa người cung cấp và người nhận thông tin tồn tại một tiền lệ, thói quen hoặc thực tiễn chia sẻ thông tin mật; (3) Khi một cá nhân tiếp nhận thông tin nội bộ từ vợ (hoặc chồng), cha mẹ, con cái hoặc anh, chị, em ruột của mình (17 CFR § 240.10b5-2).

3.2. Thông tin trọng yếu, chưa công bố

Để một hành vi giao dịch chứng khoán bị coi là giao dịch nội bộ bị cấm, thông tin được sử dụng phải đáp ứng hai điều kiện: *trọng yếu* và *chưa công bố*. Thông tin được xem là trọng yếu nếu có căn cứ hợp lý cho rằng, một nhà đầu tư thông thường sẽ đánh giá thông tin đó là quan trọng đối với quyết định đầu tư (Basic, 1988; Wang & Steinberg, 2010, p. 109). Pháp luật Hoa Kỳ đánh giá theo tiêu chuẩn linh hoạt, dựa trên phân tích tổng thể bối cảnh, nội dung thông tin và phản ứng thị trường. Tiêu chuẩn này được phát triển chủ yếu thông qua án lệ, cho phép Tòa án và cơ quan thực thi pháp luật xem xét đầy đủ hoàn cảnh của từng vụ việc. Về tính “chưa công bố”, thông tin chỉ được xem là đã công bố khi đã được tiết lộ một cách hiệu quả và hợp lý thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng có uy tín hoặc các tài liệu do tổ chức phát hành công bố chính thức; đồng thời, công chúng đầu tư có đủ thời gian để tiếp cận và tiếp thu nội dung của thông tin (Harris, 2017, p. 17).

3.3. Giao dịch dựa trên thông tin quan trọng chưa được công bố

Giao dịch nội bộ bị xem là trái pháp luật khi hành vi mua hoặc bán chứng khoán được thực hiện trên cơ sở thông tin quan trọng chưa công bố. Tiêu chí này gây tranh cãi giữa hai trường phái: “knowing possession” (chỉ cần biết thông tin tại thời điểm giao dịch) và “actual use” (phải chứng minh đã sử dụng thông tin đó để ra quyết định). Trường phái thứ nhất được thể hiện trong *United States v. Teicher* (1993), trong khi *SEC v. Adler* (1998) áp dụng tiêu chuẩn “actual use” cùng cơ chế suy đoán phản bác được. Để thống nhất cách tiếp cận, năm 2000, SEC ban hành Quy tắc 10b5-1 (17 CFR § 240.10b5-1), một hành vi mua hoặc bán chứng khoán được xem là “trên cơ sở” thông tin nội bộ trọng yếu nếu người giao dịch biết thông tin đó vào thời điểm giao dịch, ngay cả khi thông tin đó không phải là yếu tố quyết định dẫn đến giao dịch.

4. So sánh quy định pháp luật Việt Nam với pháp luật Hoa Kỳ về kiểm soát giao dịch nội bộ

Theo *Luật Chứng khoán* hiện hành (Văn bản hợp nhất số 102/VBHN-VPQH ngày

22/4/2026 hợp nhất *Luật Chứng khoán* số 54/2019/QH14 và *Luật* số 56/2024/QH15) quy định, thông tin nội bộ là thông tin liên quan đến công ty đại chúng, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng chưa được công bố mà nếu được công bố có thể ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán của tổ chức này.

Một là, về chủ thể giao dịch nội bộ. Khoản 2 Điều 12 *Luật Chứng khoán* hiện hành không đặt ra quy định cụ thể về chủ thể giao dịch nội bộ; điều này có nghĩa, bất cứ chủ thể nào thực hiện hành vi được mô tả tại quy định này đều là chủ thể giao dịch nội bộ trái pháp luật. Quy định tương đối rộng này thể hiện quyết tâm loại trừ tình trạng lạm dụng vị thế bất cân xứng thông tin trên thị trường, song lại gây khó khăn trong áp dụng thực tiễn. Nhà đầu tư trên thị trường có sự phân hóa rõ rệt về trình độ, kinh nghiệm và khả năng phân tích thông tin; những người có kiến thức chuyên sâu có thể đưa ra quyết định đầu tư hợp lý từ các thông tin công khai mà không cần tiếp cận thông tin nội bộ. Nếu quy định pháp luật được thiết kế quá rộng, không phân biệt rõ hành vi sử dụng thông tin nội bộ với các phán đoán hợp lý trên cơ sở thông tin công khai thì sẽ làm gia tăng rủi ro pháp lý cho nhà đầu tư; đồng thời, kìm hãm sự phát triển tự nhiên của thị trường. Trái lại, tại Hoa Kỳ, một giao dịch chỉ bị cấm khi cấu thành sự vi phạm một nghĩa vụ tin cậy hoặc nghĩa vụ bảo mật, Hoa Kỳ xem giao dịch nội bộ là một hình thức của hành vi gian lận, còn Việt Nam dường như xem đây đơn thuần là hành vi lạm dụng lợi thế thông tin.

Hai là, về thông tin nội bộ. Thông tin nội bộ là yếu tố quan trọng nhất để cấu thành hành vi giao dịch nội bộ trái pháp luật (Phan Phương Nam, 2010; Lê Thị Thảo, 2015). Vấn đề lớn nhất nằm ở tiêu chí “ảnh hưởng lớn”, một khái niệm pháp lý không xác định. Pháp luật hiện hành không cung cấp bất kỳ hướng dẫn, tiêu chí định lượng hay định tính nào để làm rõ thế nào là “lớn”. Sự mơ hồ này tạo ra một khoảng trống pháp lý, gây khó khăn cho cơ quan quản lý và cả nhà đầu tư khi không thể xác định rõ ranh giới giữa việc thu thập thông

tin hợp pháp và hành vi bị cấm. Ngược lại, pháp luật Hoa Kỳ sử dụng tiêu chuẩn “thông tin trọng yếu”, một khái niệm tuy cũng linh hoạt nhưng đã được bồi đắp và làm rõ qua hàng thập kỷ án lệ, cùng với các ví dụ cụ thể, như: đàm phán M&A, kết quả kinh doanh đột biến, thay đổi nhân sự chủ chốt..., tạo ra một bộ quy tắc có tính dự báo cao cho thị trường.

Ba là, về mục đích thực hiện hành vi. Quy phạm pháp luật hiện hành, đặc biệt là khoản 2 Điều 12 *Luật Chứng khoán* không yêu cầu chứng minh mục đích trục lợi hay ý định gian lận của người vi phạm (Quách Minh Trí, 2024). Việc bỏ qua yếu tố mục đích có thể giúp cơ quan chức năng dễ dàng hơn trong việc chứng minh hành vi vi phạm; nhưng cũng dẫn đến rủi ro trong việc giới hạn phạm vi điều chỉnh, đặc biệt trong những tình huống không mang tính vụ lợi rõ ràng. Điều này tạo ra sự khác biệt lớn so với pháp luật Hoa Kỳ, nơi yếu tố lỗi chủ quan là một cấu thành không thể thiếu của tội gian lận chứng khoán.

Về mặt chế tài xử phạt hành chính, việc xử phạt hành vi giao dịch nội bộ hiện nay được thực hiện theo Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 và Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025). Tuy nhiên, do khung pháp lý về cấu thành hành vi còn nhiều điểm chưa rõ, cơ chế xử phạt khó phát huy hiệu quả răn đe trong thực tiễn.

5. Một số kinh nghiệm

Thứ nhất, cụ thể hóa yếu tố cấu thành quan trọng nhất - thông tin nội bộ. Khoản 44 Điều 4 *Luật Chứng khoán* hiện hành đang là trở ngại lớn nhất đến hiệu quả thực thi. Vì vậy, cần ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn chi tiết việc xác định mức độ ảnh hưởng của thông tin đến giá chứng khoán trên cơ sở tham chiếu đến các chỉ báo thị trường cụ thể như quy định: mức độ biến động giá vượt ngưỡng bình quân thị trường (so với chỉ số VN-Index cùng phiên hoặc biến động trung bình 30 phiên gần nhất); khối lượng giao dịch bất thường (vượt gấp nhiều lần khối lượng giao dịch trung bình của cổ phiếu); phản ứng giá trong khoảng thời gian

nhất định kể từ thời điểm thông tin được công bố hoặc bị rò rỉ (ví dụ trong vòng 24 - 72 giờ). Việc cụ thể hóa các tiêu chí này góp phần hỗ trợ cơ quan giám sát nhận diện các dấu hiệu bất thường, kích hoạt các cuộc điều tra kịp thời và là căn cứ rõ ràng khi xử lý vi phạm.

Bên cạnh đó, cần bổ sung danh mục có tính chất minh họa (không giới hạn) về các loại thông tin thông thường được coi là “trọng yếu”, tham khảo kinh nghiệm án lệ Hoa Kỳ, như: thông tin về đàm phán mua bán và sáp nhập (M&A); kết quả kinh doanh biến động đột ngột so với kỳ vọng thị trường; thay đổi nhân sự chủ chốt; phát hiện gian lận tài chính; kết quả kiện tụng lớn; quyết định trọng đại của cơ quan quản lý; kế hoạch phát hành, mua lại cổ phiếu với quy mô lớn. Danh mục minh họa này không hạn chế quyền đánh giá tổng thể của cơ quan có thẩm quyền, nhưng tạo ra căn cứ tham chiếu cụ thể để nâng cao tính dự báo pháp lý cho các chủ thể tham gia thị trường.

Thứ hai, bổ sung tiêu chí về động cơ vụ lợi và mức độ nhận thức của chủ thể. Việc xác định chủ thể có động cơ trục lợi cá nhân và ý thức rõ ràng về tính chất nội bộ của thông tin sẽ giúp phân biệt rõ giữa hành vi cố ý vi phạm với các trường hợp vô ý hoặc mang tính nghiệp vụ, bảo đảm nguyên tắc phân hóa trách nhiệm pháp lý và bảo vệ quyền lợi giao dịch chính đáng của nhà đầu tư. Trong pháp luật Hoa Kỳ, yếu tố ý định lừa dối, thao túng hoặc gian lận thì bị Tòa án Tối cao xác lập trong *Ernst & Ernst v. Hochfelder* (1976) là điều kiện bắt buộc để cấu thành hành vi gian lận theo Quy tắc 10b -5. Yếu tố này giúp phân biệt rõ giữa hành vi cố ý lợi dụng thông tin nội bộ để trục lợi với các giao dịch được thực hiện trên cơ sở phán đoán độc lập, nghiên cứu chuyên sâu hoặc theo nghĩa vụ nghề nghiệp.

Áp dụng vào bối cảnh Việt Nam, đề xuất bổ sung vào quy định về giao dịch nội bộ tại *Luật Chứng khoán* hiện hành theo hướng: (1) Yêu cầu chủ thể phải nhận thức được thông tin mà mình sử dụng là thông tin nội bộ chưa công bố; (2) Yêu cầu có yếu tố vụ lợi hoặc mục đích thu lợi bất chính (cho bản thân hoặc cho người khác); (3) Phân định rõ mức độ vi phạm hành chính (áp dụng đối với hành vi vô ý hoặc thiếu thận trọng nghiêm trọng) với mức độ

truy cứu trách nhiệm hình sự (áp dụng đối với hành vi cố ý, có tổ chức hoặc gây hậu quả nghiêm trọng). Việc phân hóa này phù hợp với nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm pháp lý và tương thích với các thông lệ quốc tế.

Thứ ba, bổ sung các trường hợp loại trừ hợp lý.

Để hoàn thiện một cơ chế kiểm soát vừa nghiêm minh, vừa hợp lý, bên cạnh việc xác định hành vi bị cấm, cần xem xét bổ sung các trường hợp loại trừ hợp lý trong việc áp dụng quy định về giao dịch nội bộ, tương tự cơ chế “affirmative defense” được quy định tại Quy tắc 10b5-1(c) (17 CFR § 240.10b5-1(c)) trong pháp luật Hoa Kỳ. Theo Quy tắc này, một cá nhân sẽ không bị coi là thực hiện giao dịch “trên cơ sở” thông tin nội bộ nếu chứng minh được rằng, trước khi biết đến thông tin nội bộ trọng yếu chưa công bố, họ đã thực hiện một trong ba hành vi: (1) Ký kết một hợp đồng ràng buộc để mua hoặc bán chứng khoán; (2) Chỉ đạo một người khác thực hiện giao dịch thay mình; (3) Thiết lập một kế hoạch giao dịch bằng văn bản. Các cơ chế này chỉ có giá trị nếu đáp ứng đủ hai điều kiện: (1) Xác định rõ số lượng, giá, thời điểm hoặc công thức giao dịch; (2) Không cho phép người giao dịch can thiệp, điều chỉnh quyết định sau khi kế hoạch đã được thiết lập.

Áp dụng vào Việt Nam, có thể xây dựng cơ chế loại trừ trách nhiệm theo hướng: *Một là*, cho phép các cá nhân là người nội bộ (thành viên Hội đồng quản trị, ban giám đốc, cổ đông lớn...) được đăng ký trước với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán về một kế hoạch giao dịch có tính ràng buộc, được thiết lập trong thời gian họ chưa nắm giữ thông tin nội bộ. *Hai là*, quy định rõ điều kiện về tính minh bạch của kế hoạch, tính không thể sửa đổi sau khi ký kết và thời gian tối thiểu kể từ ngày đăng ký đến ngày thực hiện giao dịch (khoảng 30 - 90 ngày) nhằm ngăn ngừa việc lạm dụng cơ chế này để né tránh trách nhiệm. *Ba là*, công khai thông tin về việc đăng ký và thực hiện kế hoạch giao dịch trên hệ thống công bố thông tin của thị trường. *Bốn là*, quy định rõ hậu quả pháp lý nếu người nội bộ vi phạm điều kiện của kế hoạch (mất quyền được loại trừ trách nhiệm

và có thể bị coi là bằng chứng bổ sung về ý định vi phạm).

Việc thiết lập cơ chế loại trừ có điều kiện như trên vừa tôn trọng quyền tự do giao dịch chính đáng của người nội bộ, vừa bảo đảm tính minh bạch của thị trường; đồng thời, khuyến khích các giao dịch có kế hoạch, dễ giám sát và giảm thiểu rủi ro pháp lý không cần thiết □

Tài liệu tham khảo:

- Akerlof, G. A. (1970). *The market for “lemons”: Quality uncertainty and the market mechanism*. The Quarterly Journal of Economics, 84(3), 488-500.
- Basic Inc. v. Levinson, 485 U.S. 224 (1988).
- Chiarella v. United States, 445 U.S. 222 (1980).
- Chính phủ (2020). *Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán*.
- Ernst & Ernst v. Hochfelder, 425 U.S. 185 (1976).
- Harris, G. C. (2017). *Insider trading law and developments*. American Bar Association.
- Lê Thị Thảo (2015). Trách nhiệm pháp lý đối với hành vi giao dịch nội gián trên thị trường chứng khoán. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 4 (277), tr. 30.
- Phan Phương Nam (2010). Một số vấn đề về giao dịch nội bộ trên thị trường chứng khoán theo pháp luật Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Pháp lý*, số 2, tr. 36.
- Quách Minh Trí (2024). Đề xuất khung pháp lý chính sách khoan hồng để chống lại hành vi giao dịch nội gián trên thị trường chứng khoán tập trung. *Tạp chí Luật học*, số 12, tr.70.
- Quốc hội (2019, 2024). *Luật Chứng khoán năm 2019 (sửa đổi, bổ sung năm 2024)*.
- Securities and Exchange Commission v. Adler, 137 F.3d 1325 (11th Cir. 1998). Contemporary Asian Studies, 1, p. 2.
- 17 CFR § 240.10b-5. *Employment of manipulative and deceptive devices*.
- 17 CFR § 240.10b5-1. *Trading “on the basis of” material nonpublic information in insider trading cases*.
- 17 CFR § 240.10b5-2. *Duties of trust or confidence in misappropriation insider trading cases*.
- United States Securities Act of 1933.
- United States Securities Exchange Act of 1934.
- United States v. Teicher, 987 F.2d 112 (2d Cir. 1993).
- Văn phòng Quốc hội. (2026). *Văn bản hợp nhất số 102/VBHN-VPQH ngày 22/4/2026 hợp nhất Luật Chứng khoán*.
- Wang, W. K. S., & Steinberg, M. I. (2010). *Insider trading*. Oxford University Press, p. 109.